

Số: **205/2021/QĐST-HNGĐ**

Nhà Bè, ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 79/2021/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn N, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

Tạm trú: Tổ T, ấp B, xã P, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

Tạm trú: Tổ T, ấp B, xã P, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn N và ông Nguyễn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn N và ông Nguyễn T cùng thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 66, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh T cấp ngày 20/6/2011).

- Về con chung: Có 02 (Hai) con chung chưa trưởng thành tên: Nguyễn N (Nam), sinh ngày: 18/11/2011 và Nguyễn Đ (Nam), sinh ngày: 12/12/2016.

Các bên thỏa thuận giao cho ông Nguyễn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn N, Nguyễn Đ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Đoàn N cho đến khi có yêu cầu của ông Nguyễn T

Ông Nguyễn T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi bà Đoàn N đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà Đoàn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo

dục con chung mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này. Trường hợp có căn cứ dựa trên cơ sở lợi ích của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 86, khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn N tự nguyện chịu án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0073377 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, hoàn trả lại cho bà Đoàn N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2018 thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2018; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2018.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Đề thi hành;
- Lưu VP, hồ sơ (...)

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Đức